

PAMCORA

Viên nén bao phim

CẢNH BÁO ĐẶC BIỆT:

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Nếu cần thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ.
- Không dùng quá liều chỉ định.
- Xin thông báo cho Bác sĩ biết nếu xảy ra bất kỳ tác dụng ngoài ý nào trong quá trình sử dụng.
- Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên nhãn.
- Để thuốc xa tầm với của trẻ em.

MÔ TẢ: Viên nén bao phim, hình oval, màu đỏ.

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén có chứa:

Hoạt chất chính:

Fursultamine	50 mg
Riboflavin	2 mg
Pyridoxine (HCl)	2 mg
Cyanocobalamin	5 mcg
Ascorbic acid	60 mg
Tocopherol Acetate	50 mg

Tá dược: Microcrystalline Cellulose; Lactose Hydrate, Corn Starch, Light Anhydrous Silicic Acid, Hydroxypropylcellulose, Carboxymethylcellulose Calcium, Magnesium Stearate, Talc, Phẩm màu Opasitry đỏ 03F45024.

ĐƯỢC LƯU CHỨC:

- **Fursultamine:** phối hợp với các Vitamin B6, B12 có tác dụng định hướng thần kinh ngoại biên; Tăng cường tốc độ truyền lượng xung động thần kinh bảo vệ bao myelin của sợi dây thần kinh. Kích thích quá trình tái tạo và chức năng tế bào thần kinh do gia tăng chuyển hóa protein, lipid, glucid, tạo năng lượng cho tế bào thần kinh. Fursultamine cải thiện các rối loạn chuyển hóa ở cơ, tăng cường khả năng hoạt động tiềm tàng của cơ, cho hiệu quả giảm đau, là co-enzyme của co-carboxylase, tham gia chuyển hóa acid pyruvic, acid lactoc ở động trong cơ khi hoạt động (gây nhức mỏi cơ) thành acetylcoenzyme A trong chu trình krebs sinh năng lượng.
- **Riboflavin:** được biến đổi thành 2 coenzym là flavin mononucleotid và flavin adenin dinucleotid, là các dạng coenzym hoạt động cần cho sự hô hấp của mô. Riboflavin cũng cần cho sự hoạt hóa pyridoxin, sự chuyển hóa tryptophan thành niacin và liên quan đến sự toàn vẹn của hồng cầu.
- **Cyanocobalamin:** trong cơ thể tạo thành coenzym hoạt động là methylcobalamin và 5-deoxycobalamin rất cần thiết cho tế bào sao chép và tăng trưởng. Methylcobalamin rất cần thiết để tạo methionin và dẫn chất là S-adenosylmethionin từ homocystein. Cyanocobalamin bảo vệ như mô gan.
- **Tocopherol acetate** là một chất chống oxy hóa có thể do một trong các cơ chế tác dụng sau: Ngăn cản oxy hóa các thành phần thiết yếu trong màng tế bào; ngăn cản tạo thành các sản phẩm oxy hóa độc hại, ví dụ các sản phẩm peroxyl hóa do chuyển hóa các acid béo chưa bão hòa; phản ứng với các gốc tự do (nguyên nhân gây tổn hại màng tế bào do oxy hóa), mà không tạo ra các gốc tự do khác trong quá trình đó.
- **Vitamin C** cần cho sự tạo thành collagen, tu sửa mô trong cơ thể và tham gia trong một số phản ứng oxy hóa-khử. Vitamin C tham gia trong chuyển hóa phenylalanin, tyrosin, acid folic, norepinephrin, histamin, sắt, và một số hệ thống enzym chuyển hóa thuốc, trong sử dụng carbohydrate, trong tổng hợp lipid và protein, trong chức năng miễn dịch, trong đề kháng với nhiễm khuẩn, trong giữ gìn sự toàn vẹn của mạch máu và trong hô hấp tế bào.
- Thiếu hụt vitamin C dẫn đến bệnh scorbut, trong đó có sự suy sệt tổng hợp collagen với biểu hiện là không lành vết thương, khem khuyết về cấu tạo răng, võ mao mạch gây nhiều đốm xuất huyết, đăm bầm máu, chảy máu dưới da và niêm mạc (thường là chảy máu lợi). Dùng vitamin C làm mất hoàn toàn các triệu chứng thiếu hụt vitamin C.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

Sau khi uống, thuốc được hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa và phân bố rộng rãi khắp các mô trong cơ thể. Một số hoạt chất được chuyển hóa qua gan như Riboflavin... Hầu hết các hoạt chất được đào thải qua thận dưới dạng chuyển hóa và một lượng nhỏ được thải trừ qua phân.

CHI ĐỊNH:

Thuốc được chỉ định bổ sung vitamin trong các trường hợp cơ thể suy nhược, chán ăn, dinh dưỡng kém, mệt mỏi, cơ thể suy yếu khi đang mắc bệnh hoặc mới khỏi bệnh, người già...

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 1 viên - 2 viên/lần x 02 lần/ngày sau bữa ăn.
Trẻ em dưới 12 tuổi: Hiệu lực và mức độ dung nạp thuốc chưa được xác định, do đó không nên dùng thuốc này cho trẻ em dưới 12 tuổi.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Thuốc được chống chỉ định trong các trường hợp:
- Bệnh nhân mẫn cảm với thành phần của thuốc.
- Trẻ em từ 12 tuổi trở xuống.

THẬN TRỌNG:

Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc về cách dùng và liều dùng.
Sử dụng đúng liều khuyến dùng.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC, CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

- Có thể làm giảm tác động của Levodopa, không nên dùng thuốc cùng với Levodopa trong điều trị Parkinson.
- Để gặp một số ca "thiếu riboflavin" ở người đã dùng clopromazin, imipramin, amitriptylin và adriamycin. Rượu có thể gây cản trở ở hấp thu riboflavin ở ruột. Probenecid sử dụng cùng riboflavin gây giảm hấp thu riboflavin ở dạ dày, ruột.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LẠI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Không có tác động nào đối với khả năng lái xe và vận hành máy móc được ghi nhận khi sử dụng thuốc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Nếu thấy khó chịu ở bụng, buồn ăn, nôn hoặc tiêu chảy khi đang dùng thuốc. Cần ngừng dùng thuốc và hỏi ý kiến Bác sĩ hoặc Dược sĩ.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- **Sử dụng cho phụ nữ có thai:** Vì chưa xác định được độ an toàn của thuốc đối với người mang thai, do đó cần thận trọng khi sử dụng ở phụ nữ đang mang thai và chỉ nên dùng thuốc trong thời kỳ mang thai khi những lợi ích dự kiến mang lại lớn hơn hẳn những rủi ro có thể xảy ra.
- **Sử dụng trong thời gian đang cho con bú:** Hiện nay chưa rõ thuốc có bài tiết qua sữa hay không. Trong thời gian điều trị với thuốc này nên tạm ngưng cho con bú.

SỬ DỤNG QUÁ LIỀU:

Khi quá liều xảy ra, không có biện pháp giải độc đặc hiệu. Sử dụng các biện pháp thông thường như gây nôn, rửa dạ dày, điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

BẢO QUẢN: Bảo quản tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

TIÊU CHUẨN: Nhà sản xuất.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐÓNG GÓI: Hộp 10 vỉ x 10 viên.

SỐ ĐĂNG KÝ: VN-15942-12.

Được sản xuất bởi
KOREA PRIME PHARM. CO., LTD.
100, Wanjusandan 9-ro, Bangdong-eup, Wanju-gun, Jeollabuk-do, Korea.